|  |  |
| --- | --- |
| HỢP ĐỒNG SỐ: BL | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc-------------------------------------------- |

**HỢP ĐỒNG**

BẢO LÃNH BẰNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
*(Mẫu hợp đồng bảo lãnh bằng giá trị quyền sử dụng đất ban hành kèm theo Thông tư số 1883/2001/TT-TCĐC ngày 12 tháng 11 năm 2001)*

**I. PHẦN GHI CÁC BÊN**

1. Bên bảo lãnh:

Ông (bà): Tuổi

- Nghề nghiệp:

- Hộ khẩu thường trú:

2. Bên được bảo lãnh:

Ông (bà): Tuổi

- Nghề nghiệp:

- Hộ khẩu thường trú:

Hoặc Ông (bà):

- Đại diện cho (đối với tổ chức)

- Địa chỉ .........................................................................................

- Số điện thoại:........................Fax ....................... (nếu có)...........

3. Bên nhận bảo lãnh:

Ông (bà):

- Nghề nghiệp:

- Hộ khẩu thường trú:

Hoặc Ông (bà):

- Đại diện cho (đối với tổ chức):

- Địa chỉ:

- Số điện thoại: Fax (nếu có):

**Thửa đất bảo lãnh**

- Diện tích đất bảo lãnh: m2

- Loại đất: Hạng đất (nếu có)

- Thửa số:

- Tờ bản đồ số:

- Thời hạn sử dụng đất còn lại:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: do

cấp ngày tháng năm

**Tài sản gắn liền với đất (nếu có):**

4. Các bên thỏa thuận ký hợp đồng bảo lãnh quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn như sau:

a. Quyền và nghĩa vụ của bên bảo lãnh

- Quyền được sử dụng đất trong thời hạn bảo lãnh

- Quyền được nhận tiền vay do bảo lãnh quyền sử dụng đất theo hợp đồng này.

- Quyền được xoá bảo lãnh sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Nghĩa vụ làm thủ tục đăng ký và xoá bảo lãnh tại cơ quan có thẩm quyền.

- Không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; không làm thay đổi mục đích sử dụng đất; không huỷ hoại làm giảm giá trị đất đã bảo lãnh.

b. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh:

Quyền yêu cầu bên bảo lãnh giao giấy tờ về quyền sử dụng đất bảo lãnh và giấy tờ về sở hữu tài sản gắn liền với đất bảo lãnh (nếu có).

- Quyền kiểm tra, yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng này.

- Có nghĩa vụ cho bên bảo lãnh vay đủ số tiền theo hợp đồng này.

- Trả lại giấy tờ cho bên bảo lãnh khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng này.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

c. Quyền và nghĩa vụ của bên được bảo lãnh:

- Được vay đủ số tiền theo hợp đồng này.

- Thực hiện các nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận.

5. Các bên thỏa thuận phương thức xử lý quyền sử dụng đất và tài sản bảo lãnh để thu nợ khi bên được bảo lãnh không trả được nợ như sau:

- Xử lý quyền sử dụng đất và tài sản đã bảo lãnh để thu nợ theo hợp đồng này.

- Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc xử lý quyền sử dụng đất và tài sản đã bảo lãnh để thu nợ thì bên nhận bảo lãnh được chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền đấu giá quyền sử dụng đất đã bảo lãnh hoặc khởi kiện ra Toà án, phát mại tài sản gắn liền trên đất (nếu có) để thu nợ.

6. Các thỏa thuận khác:

7. Cam kết của các bên:

a. Bên bảo lãnh cam kết rằng quyền sử dụng đất đem bảo lãnh và tài sản gắn liền với đất là hợp pháp và không có tranh chấp.

b. Các bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều kiện đã thoả thuận trong hợp đồng này.

c. Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

d. Hợp đồng này lập tại ngày.... tháng.... năm 200..., thành 04 bản có giá trị như nhau:

- Bên bảo lãnh giữ 01 bản;

- Bên nhận bảo lãnh giữ 01 bản;

- Bên được bảo lãnh giữ 01 bản;

- Đăng ký bảo lãnh 01 bản.

đ. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền sau đây xác nhận.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bên bảo lãnh**(Ký, ghi ghi rõ họ tên) | **Bên được bảo lãnh**(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có) | **Tổ chức tín dụng**(Bên nhận bảo lãnh)(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |

**II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

1. Xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất bảo lãnh:

- Về giấy tờ sử dụng đất:

- Về hiện trạng thửa đất:

Chủ sử dụng đất:

Loại đất:

Diện tích:

Thuộc tờ bản đồ số:

Số thửa đất:

Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

- Về điều kiện bảo lãnh: Thuộc trường hợp được bảo lãnh bằng giá trị quyền sử dụng đất quy định tại điểm 1 khoản 13 Điều 1 của Nghị định số [79/2001/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=79/2001/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/11/2002 của Chính phủ.

- Đăng ký bảo lãnh từ ngày tháng năm 200 đến ngày tháng năm 200 , tại Uỷ ban nhân dân.

..., ngày tháng năm 200
TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

2. Xác nhận xoá bảo lãnh:

Ông (bà):

Địa chỉ:

đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ:.... giờ.... ngày.... tháng... năm....

BÊN NHẬN BẢO LÃNH

(ký, ghi rõ họ, tên, dấu)

3. Xác nhận xoá đăng ký bảo lãnh hoặc thay đổi đăng ký bảo lãnh (nếu có) của UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất bảo lãnh.

Xoá đăng ký bảo lãnh hoặc thay đổi đăng ký bảo lãnh từ ngày.... tháng... năm 200

...., Ngày tháng năm 200
TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
(ký, ghi rõ họ tên, dấu)

*Nguồn:* 1883/2001/TT-TCĐC